

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 153/2024/HSST
Ngày: 09/7/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phúc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Bình;

2. Bà Trần Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2024/HSST ngày 06/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đình H** - sinh ngày 22/7/1990; giới tính: Nam; Nơi cư trú : Tổ A, khu E phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Đình H1; con bà: Phạm Thị D; Vợ: Nguyễn Thị Mai H2; có 02 con (lớn sinh năm 2019; con nhỏ sinh năm 2022). Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại bản án số 167 ngày 24/4/2012, Tòa án nhân dân quận Đống Đa Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. (đã xóa án tích). DCB số 181 lập ngày 09/4/2024 tại Công an quận T. Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1999, trú tại: Số A, ngách N, phố X, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội

+ Anh Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1999, trú tại : Tổ E, khu E phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/12/2023 anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1999 trú tại: số A, ngách A H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu trắng đen, BKS: 37D1-601.37 (số máy: JF95E-0215228, số khung: RLHJF950XPY305162) và dựng tại tầng 1 nhà trọ tại số A ngách A Hoàng Đạo T. Đến trưa ngày 09/12/2023, anh N phát hiện chiếc xe máy trên đã bị kẻ gian trộm cắp. Sau đó anh N đã đến cơ quan Công an để trình báo về toàn bộ sự việc.

Quá trình điều tra truy xét, Cơ quan Công an phát hiện và tiến hành thu giữ chiếc xe tại cửa hàng X (địa chỉ: Tổ E, khu E phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh). Quá trình mở rộng điều tra xác định được như sau:

Do có nhu cầu mua xe máy về sử dụng nên Phạm Đình H đã lên mạng xã hội Facebook để tìm kiếm. ngày 09/12/2023 tài khoản Facebook “Lương Đoàn” liên hệ với H để trao đổi thông tin mua bán xe. Người này nói với H xe không có giấy tờ, không có chìa khoá nên bán với giá 29.000.000 đồng. H biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì ham giá rẻ và cần xe để sử dụng nên H đồng ý. Sau đó, H gửi cho người này số điện thoại 0976601633 của nhà xe để giao xe gửi về Quảng Ninh cho H. Một lúc sau, “Lương Đoàn” báo với H liên hệ với số điện thoại 0969830310 để lấy xe. H gọi điện cho số thuê bao trên thì người này nói chỉ là nhân viên giao hàng nên H đã hướng dẫn nam thanh niên trên liên hệ với nhà xe để gửi. Sau khi xác nhận xe đã được chuyển, H sử dụng tài khoản ngân hàng số 838886886 mang tên PHAM DINH HUNG (Ngân hàng TMCP Á) chuyển số tiền 29.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V số 174227004 mang tên NGUYEN VIET HUNG của người nhân viên giao hàng trên. Trong khi chờ xe về, hùng đến cửa hàng X để nhờ dò lại chìa khoá smartkey của chiếc xe máy trên thì được anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1999, trú tại tổ E, khu E phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh- nhân viên) báo giá 1.300.000 đồng, H đồng ý và hẹn khi nào xe về sẽ mang ra để làm. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, H đến cửa hàng X để nhận xe. Anh Đ giúp H đẩy chiếc xe máy Honda SH 125i màu trắng đen, BKS: 37D1-601.37 vào trong cửa hàng. Sau đó, H đi về nhà một lúc thì thấy anh Đ nhắn tin qua zalo nói trong cốp xe có giấy tờ đăng ký xe và lắp thiết bị định vị. Sợ bị chủ sở hữu phát hiện nên H bảo anh Đ tháo thiết bị định vị và cất cùng đăng ký xe cho H. Sau đó, H đi đến cửa hàng lấy bộ giấy tờ xe, thiết bị định vị cùng chiếc biển kiểm soát xe máy. Trên đường về, H đã vứt thiết bị định vị để tránh bị theo dõi (hiện không thu hồi được) còn chiếc biển kiểm soát và đăng ký xe H mang về nhà cất giấu. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H đi

qua cửa hàng X thì thấy lực lượng Công an đang làm việc nên gọi hỏi thì Đ nói Cơ quan Công an kiểm tra. H dặn anh Đ nếu có ai hỏi thì nói không biết của ai rồi xoá hết tin nhắn với H.

Ngày 28/12/2023, H đến cơ quan Công an làm việc. Tại cơ quan điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan Công an thu giữ của Phạm Đình H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng, dung lượng 128GB; số máy: MLL83VN/A; seri: CWNC2QRX2C; imei: 353393512172281; 01 biển kiểm soát xe mô tô, nền trắng, chữ và số màu đen, BKS: 37D2-601.37; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, tên chủ xe: Nguyễn Văn N 1999, địa chỉ: Xóm A, Đ, Nghệ An; biển số đăng ký: 37D2-601.37, cấp ngày 19/7/2023, chứng nhận đăng ký số 37000125.

Cơ quan Công an thu giữ của anh Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại Iphone màu xám, màn hình có nhiều vết nứt rạn, imei: 356681082066132.

Tại bản kết luận định giá số 21/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận T kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i màu trắng- đen, BKS: 37D1-601.37 số khung: RLHJF950XPY305162, số máy: JF95E-0215228, trị giá 76.000.000 đồng.”*

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKSTX ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân- thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Đình H về tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo khoản 1 Điều 323- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ tình tiết nội dung vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 ; Điều 65- Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 22 (hai mươi hai) đến 25 (hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 44 (bốn mươi tư) đến 50 (năm mươi) tháng. Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 323- Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 47 - Bộ luật hình sự, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng thu giữ của bị cáo H, do bị cáo đã sử dụng làm phương tiện, mục đích phạm tội. Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Iphone màu xám, không liên quan đến vụ án.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhân chứng, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định :

Do có nhu cầu mua xe máy về sử dụng nên ngày 09/12/2023, bị cáo Phạm Đình H đã lên mạng tìm và liên hệ với tài khoản Facebook “Lương Đoàn.” Mặc dù biết chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu trắng- đen, BKS: 37D1-601.37 (trị giá 76.000.000 đồng) của anh Nguyễn Văn N. Đây là tài sản do phạm tội mà có nhưng H vẫn mua về để sử dụng. Sau khi mua xong, H đưa đến cửa hàng X để sửa chữa rồi mang biển kiểm soát, đăng ký xe rồi tháo thiết bị định vị của xe máy vứt đi. Đến chiều cùng ngày, cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ chiếc xe máy trên.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây hoang mang dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 - Bộ luật hình sự của Nước CHXHCN Việt Nam.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, nhưng do hám lợi, thích hưởng thụ nên đã vi phạm pháp luật; thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án từ năm 2012 đã được xóa, vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần này thuộc loại tội ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi, trả cho người bị hại; người bị hại cũng có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang là lao động chính của gia đình, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, để có cơ hội trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy Honda SH cùng biển kiểm soát 37D2-601.37 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Văn N. Anh N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H, nên không xét.

Đối với người bán xe máy cho H có tên “Lương Đoàn” Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh từ các nguồn chứng cứ nhưng đến nay chưa xác định được bị can. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu, hồ sơ liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản để điều tra, xử lý sau, nên không xét.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo Phạm Đình H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323- Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

**Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 323 - Bộ luật hình sự.

**Về xử lý vật chứng :* Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, thu giữ của bị cáo. Xét thấy, bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu xám, màn hình có nhiều vết nứt rạn, imei: 356681082066132 thu giữ của anh Nguyễn Văn Đ. Xét thấy, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho anh Đ.

**Về án phí và quyền kháng cáo :* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Đình H** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Áp dụng : Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, và khoản 2 Điều 51 ; Điều 65 - Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: Điều 47- Bộ luật hình sự ; Điều 106, 136, 331, 333- Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, ban hành kèm theo.

Xử phạt bị cáo **Phạm Đình H 22 (hai mươi hai) tháng tù** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 44 (bốn mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/7/2024).

Giao bị cáo về UBND phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92- Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng, dung lượng 128GB; số máy: MLL83VN/A; seri: CWNC2QRX2C; imei: 353393512172281;

4.2. Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Iphone màu xám, màn hình có nhiều vết nứt rạn, imei: 356681082066132 (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2024 giữa Công an quận T với Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội*).

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

5.1. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

5.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Nguyễn Văn N, và anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Sở Tư pháp;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Tuấn Phúc